

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Tặng quà người có công với cách mạng và thân nhân người có công
với cách mạng trên địa bàn tỉnh nhân dịp kỷ niệm 78 năm
ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc tổ chức tặng quà cho người có công với cách mạng và viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025) tại Thông báo số 607-TB/VPTU ngày 12/5/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 631/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc giao điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh năm 2025 cho các cơ quan đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 403/TTr-SNV ngày 20 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, kinh phí tặng quà người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025), với các nội dung như sau:

1. Nội dung tặng quà

- Đối tượng: Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Hình thức tặng quà: Bằng tiền mặt.

- Thời gian hoàn thành việc tặng quà, trước ngày 30/6/2025.

2. Kinh phí tặng quà

- Số đối tượng: 92.591 đối tượng.

- Mức quà: 300.000 đồng/đối tượng.

- Tổng kinh phí: 92.591×300.000 đồng = 27.777.300.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết tại Phụ lục 01, 02 kèm theo).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo xã hội (Tặng quà cho người có công dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh, liệt sĩ) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính thông báo kinh phí có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị quản lý nuôi dưỡng đối tượng người có công với cách mạng để tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí tặng quà người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng theo quy định.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan tổ chức tặng quà người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đảm bảo đúng đối tượng, định mức, kịp thời.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện việc tặng quà tại địa bàn quản lý; mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia giám sát các xã, phường, thị trấn tặng quà người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đảm bảo thời gian, đúng quy định.

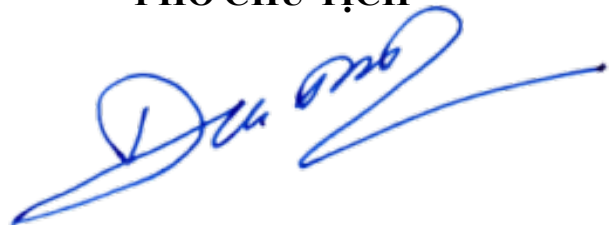
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VHXXH_{NCC51}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng

Phụ lục 01

Đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân được tặng quà nhân dịp Kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	LOẠI ĐỐI TƯỢNG	SỐ NGƯỜI
1	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	49
2	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng.	395
3	Thân nhân hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.	13
4	Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên (Bao gồm cả những thương binh B được công nhận từ trước ngày 31/12/1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	974
5	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	249
6	Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 80% trở xuống (Bao gồm cả những thương binh B được công nhận từ trước ngày 31/12/1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Thương binh hưởng chế độ mất sức lao động.	32.588
7	Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sĩ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi liệt sĩ).	6.903
8	Đại diện gia đình thờ cúng liệt sĩ (anh, em, người được họ tộc ủy nhiệm thờ cúng liệt sĩ).	45.708
9	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống, đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	5.595
10	Hộ có sổ B (vợ và con liệt sĩ) đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	117
	Tổng cộng	92.591

Phụ lục 02

**Kinh phí thực hiện tặng quà cho các địa phương, đơn vị
nhân Kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025)**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị	Số đối tượng (người)	Kinh phí (nghìn đồng)
1	Thành phố Thanh Hóa	12.212	3.663.600
2	Thành phố Sầm Sơn	2.226	667.800
3	Thị xã Bỉm Sơn	1.110	333.000
4	Thị xã Nghi Sơn	5.289	1.586.700
5	Huyện Hà Trung	4.160	1.248.000
6	Huyện Nga Sơn	3.876	1.162.800
7	Huyện Hậu Lộc	4.892	1.467.600
8	Huyện Hoằng Hóa	8.557	2.567.100
9	Huyện Quảng Xương	5.837	1.751.100
10	Huyện Nông Cống	5.280	1.584.000
11	Huyện Triệu Sơn	5.525	1.657.500
12	Huyện Thọ Xuân	6.955	2.086.500
13	Huyện Yên Định	5.021	1.506.300
14	Huyện Vĩnh Lộc	2.975	892.500
15	Huyện Thạch Thành	2.410	723.000
16	Huyện Cẩm Thủy	2.525	757.500
17	Huyện Ngọc Lặc	1.767	530.100
18	Huyện Lang Chánh	445	133.500
19	Huyện Bá Thước	1.533	459.900
20	Huyện Quan Hóa	603	180.900
21	Huyện Thường Xuân	1.275	382.500
22	Huyện Như Xuân	737	221.100
23	Huyện Thiệu Hóa	5.385	1.615.500
24	Huyện Quan Sơn	399	119.700
25	Huyện Mường Lát	63	18.900
26	Huyện Như Thanh	1.418	425.400
27	Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng Người có công Thanh Hóa	116	34.800
	Tổng cộng	92.591	27.777.300